

K, ngày 29 tháng 10 năm 2021

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 22/6/2021;

Xét thấy người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp thực hiện hợp đồng tư vấn thiết kế, giữa:

- Nguyên đơn Công ty TNHH O

Địa chỉ: 61 L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Mai Lan C – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Tr – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Công ty Luật TNHH H

+ Đại diện Luật sư Trịnh Thị H thuộc Công ty Luật TNHH H.

+ Đại diện Luật sư Vũ Văn M thuộc Công ty Luật TNHH H.

Địa chỉ: Tầng 6, số nhà X/Z đường T, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và du lịch K;

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình (Nay là Khu M, Thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình).

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quang H - Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1991 và bà Lê Thị Hải N, sinh năm 1990.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

Nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại và không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí 6.341.000 (*Sáu triệu ba trăm bốn mươi một nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai số 0005377 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đà Giang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).